TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 10 – 2020
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trí;

2. Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Tấn P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 000, ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp 1, xã 3, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Huỳnh Tấn P trình bày:*

Anh Huỳnh Tấn P và Chị Nguyễn Thị Thanh H được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2008. Sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 08/7/2008. Trước khi kết hôn anh chị có quen biết,

tìm hiểu nhau. Việc anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn.

Trong thời gian Anh Huỳnh Tấn P và Chị Nguyễn Thị Thanh H chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Anh Huỳnh Tấn P và Chị Nguyễn Thị Thanh H có hai con chung tên Huỳnh Thị Kiều L, sinh ngày 20/12/2009 và Huỳnh Gia K, sinh ngày 15/5/2018. Hiện nay hai cháu đang sống với Chị H.

Anh Huỳnh Tấn P và Chị Nguyễn Thị Thanh H không có tài sản chung và nợ chung.

Nay Anh Huỳnh Tấn P yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Anh Huỳnh Tấn P yêu cầu ly hôn với Chị Nguyễn Thị Thanh H.

- Về con chung: Anh Huỳnh Tấn P thống nhất giao cháu Huỳnh Thị Kiều L và Huỳnh Gia K cho Chị Nguyễn Thị Thanh H được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu L, cháu K thành niên. Anh Huỳnh Tấn P thống nhất cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Chị Nguyễn Thị Thanh H không có ý kiến trình bày.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cần phê phán rút kinh nghiệm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Huỳnh Tấn P: Cho Anh Huỳnh Tấn P được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Thanh H; Giao cháu Huỳnh Thị Kiều L và Huỳnh Gia K cho Chị Nguyễn Thị Thanh H được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu L, cháu K thành niên, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của Anh Huỳnh Tấn P. Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không xem xét, giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện ngày 11/05/2020 của Anh Huỳnh Tấn P (bản chính).

- Giấy chứng nhận kết hôn giữa Anh Huỳnh Tấn P và Chị Nguyễn Thị Thanh H (bản chính).

- Trích lục khai sinh của Huỳnh Thị Kiều L, sinh ngày 20/12/2009 và Huỳnh Gia K, sinh ngày 15/5/2018 (bản sao).

- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của Anh Huỳnh Tấn P (bản sao).

- Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (bản chính).

- Đơn xin vắng mặt của Anh Huỳnh Tấn P (bản chính).

- Biên bản xác minh nơi cư trú của Chị Nguyễn Thị Thanh H (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo yêu cầu khởi kiện của Anh Huỳnh Tấn P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thanh H cư trú tại ấp 1, xã 3, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Huỳnh Tấn P vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt, Chị Nguyễn Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không rõ lý do; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh Huỳnh Tấn P và Chị Nguyễn Thị Thanh H là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Tấn P và Chị Nguyễn Thị Thanh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 08/7/2008. Việc anh chị kết hôn là tự nguyện không ai cưỡng ép, hay lừa dối kết hôn. Việc kết hôn giữa Anh Huỳnh Tấn P và Chị Nguyễn Thị Thanh H là đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Huỳnh Tấn P xác định: Trong thời gian Anh Huỳnh Tấn P và Chị Nguyễn Thị Thanh H chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Điều này chứng minh, hôn nhân giữa

Anh Huỳnh Tấn P và Chị Nguyễn Thị Thanh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Huỳnh Tấn P đối với Chị Nguyễn Thị Thanh H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh Huỳnh Tấn P và Chị Nguyễn Thị Thanh H có hai con chung tên Huỳnh Thị Kiều L, sinh ngày 20/12/2009 và Huỳnh Gia K, sinh ngày 15/5/2018. Xét thấy, từ lúc Anh Huỳnh Tấn P và Chị Nguyễn Thị Thanh H ly thân cho đến nay, cháu L và cháu K sống với Chị H. Hiện nay hai cháu đang sống với Chị H tại tỉnh Bình Dương; Cháu L là nữ và cháu K còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên cần có sự chăm sóc chu đáo của người mẹ. Mặc dù, trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến của cháu L về việc nguyện vọng của cháu muốn sống với Anh P hay Chị H và Chị H không có ý kiến về việc nuôi con, nhưng để tránh việc thay đổi môi trường sống của các cháu, đảm bảo cho các cháu được phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần. Đồng thời, Anh Huỳnh Tấn P không yêu cầu được quyền nuôi con mà tự nguyện giao cháu L và cháu K cho Chị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu L và cháu K cho Chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu L và cháu K thành niên.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con:

Xét thấy, Anh Huỳnh Tấn P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Mặc dù, Chị H không có yêu cầu Anh P cấp dưỡng nuôi con, nhưng xét đây là ý chí tự nguyện của Anh P, để đảm bảo quyền lợi cho cháu L và cháu K; nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của Anh P với mức cấp dưỡng hàng tháng là ½ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định vào từng thời điểm cấp dưỡng đối với mỗi cháu là phù hợp với nhu cầu thiết yếu của cháu L và cháu K và phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của một người lao động phổ thông tại địa phương.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Huỳnh Tấn P xác định anh và Chị H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng không có ý kiến của Chị H, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí:

Anh Huỳnh Tấn P phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều

58, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Huỳnh Tấn P.

- Về hôn nhân: Anh Huỳnh Tấn P được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Thanh H.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Kiều L, sinh ngày 20/12/2009 và Huỳnh Gia K, sinh ngày 15/5/2018 cho Chị Nguyễn Thị Thanh H được quyền nuôi dưỡng đến khi 02 cháu thành niên.

Anh Huỳnh Tấn P thống nhất cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Thị Kiều L, sinh ngày 20/12/2009 và Huỳnh Gia K, sinh ngày 15/5/2018 với mức cấp dưỡng hàng tháng là ½ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định vào từng thời điểm cấp dưỡng đối với mỗi cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/10/2020 đến khi cháu cháu L và cháu K thành niên.

Anh Huỳnh Tấn P và Chị Nguyễn Thị Thanh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Huỳnh Tấn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Anh Huỳnh Tấn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tổng cộng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0001953 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Anh Huỳnh Tấn P phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- UBND xã 2;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ

Trần Thị Bạch Phiến